

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG THỊ TRẤN MĂNG ĐEN, HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

NGUYỄN THỊ BÉ BA, TRƯƠNG TRÍ THÔNG,
NGUYỄN THỊ HUỲNH PHƯỢNG, LÊ THỊ TÓ QUYÊN, LÝ MỸ TIÊN

Tóm tắt: Thị trấn Măng Đen (huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum) với khí hậu mát mẻ và se lạnh quanh năm, được mệnh danh là “Đà Lạt thứ 2” đang là điểm đến mới của du khách. Mục đích của nghiên cứu nhằm phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững tại thị trấn Măng Đen. Kết quả phân tích cho thấy, có sáu nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững tại thị trấn Măng Đen bao gồm: cơ sở hạ tầng; tài nguyên du lịch; giá cả dịch vụ; vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, an toàn xã hội; nguồn nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật. Trong đó, nhân tố cơ sở hạ tầng có tác động mạnh nhất, nhân tố cơ sở vật chất kỹ thuật có tác động yếu nhất đến sự phát triển du lịch bền vững ở thị trấn Măng Đen. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch bền vững tại thị trấn Măng Đen trong thời gian tới.

Từ khóa: du lịch bền vững, thị trấn Măng Đen, tỉnh Kon Tum

FACTORS AFFECTING SUSTAINABLE TOURISM DEVELOPMENT IN MANG DEN TOWN, KON PLONG DISTRICT, KON TUM PROVINCE

Abstract: Mang Den Town (Kon Plong District, Kon Tum Province) with its cool and chilly climate all year round, known as the “second Da Lat”, is a new destination for tourists. The main purpose of this study is to explore factors affecting the sustainable tourism development at Mang Den town, Kon Plong district, Kon Tum province. The research results show six factors affecting the sustainable tourism development in Mang Den town including: infrastructure; tourism resources; price of services; environmental sanitation and security, social safety; human resources; and technical facilities. In which, the infrastructure factor has the strongest impact and the technical facilities factor has the weakest impact on sustainable tourism development in Mang Den town. Based on the research results, the article proposed some solutions to develop sustainable tourism in Mang Den town in the coming time.

Keywords: sustainable tourism, Mang Den town, Kon Tum province

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch bền vững (DLBV) đang được nhiều học giả quan tâm nghiên cứu trong thời gian qua. DLBV phát triển dựa trên ba trụ cột chính bao gồm kinh tế, văn hoá - xã hội và môi trường. Với mục đích giúp điểm đến du lịch ở địa phương được phát triển ổn định, cân bằng, khai thác hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch thời điểm hiện tại và vẫn đáp ứng được trong tương lai.

Khu du lịch Măng Đen (huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum) là điểm đến mới của du khách trong thời gian gần đây. Nơi đây có hệ thống rừng nguyên sinh lớn, có nhiều hồ, thác nước hùng vĩ và cảnh quan đẹp, hấp dẫn. Khí hậu ở Măng Đen trong lành và mát mẻ. Đặc biệt, điểm đến còn khá nguyên sơ, bình dị. Chính vì những lợi thế này, hiện nay Măng Đen đang là địa điểm thu hút khách du lịch ở khu vực Tây Nguyên.

Tuy nhiên, để du lịch Măng Đen được tồn tại và phát triển đáp ứng, phục vụ nhu cầu du lịch của du khách hiện tại cũng như trong tương lai, cần thiết phải phát triển theo hướng bền vững. Mục đích của nghiên cứu này nhằm phân tích các nhân tố ảnh hưởng, qua đó một số giải pháp được đề xuất nhằm phát triển du lịch bền vững Măng Đen.

Kết quả của nghiên cứu có ý nghĩa lý luận trong bổ sung thêm nguồn tài liệu khoa học thực nghiệm về phát triển DLBV. Đồng thời cung cấp nguồn thông tin, cơ sở khoa học cho các bên liên quan trong định hướng giải pháp phát triển DLBV ở Măng Đen cũng như tỉnh Kon Tum.

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở dữ liệu

Bài viết sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo về tình hình du lịch của địa phương; tham khảo các công trình nghiên cứu có liên quan đến nội dung phát triển du lịch bền vững ở các khu vực, địa điểm của Việt Nam.

Dữ liệu sơ cấp được thu thập bằng bảng câu hỏi khảo sát cấu trúc. Đối tượng được khảo sát là những du khách tham gia du lịch tại thị trấn Măng Đen với kỹ thuật chọn mẫu thuận tiện.

Sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá và hồi quy tuyến tính bội. Kết quả nghiên cứu đã thu thập được 226 quan sát, cỡ mẫu này đảm bảo thoả mãn điều kiện và tin cậy theo các nhà nghiên cứu đề xuất.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

(1) Phương pháp phân tích dữ liệu

Dữ liệu sau khi được thu thập, nghiên cứu tiến hành sàng lọc và mã hoá dữ liệu bằng phần mềm SPSS. Các phương pháp được sử dụng để phân tích dữ liệu bao gồm đánh giá độ tin cậy thang đo, phân tích nhân tố khám phá và phân tích hồi quy tuyến tính bội. Cụ thể:

- *Đánh giá độ tin cậy thang đo*: theo Nunnally & Bernstein [4], khi Cronbach's Alpha $> 0,6$ và hệ số tương quan biến - tổng $> 0,3$ thì dữ liệu thoả mãn điều kiện trong phân tích độ tin cậy của thang đo.

- *Phân tích nhân tố khám phá*: để dữ liệu của phân tích nhân tố khám phá có ý nghĩa, cần thoả mãn bốn điều kiện sau: hệ số KMO thoả mãn điều kiện $0,5 < KMO < 1$; kiểm định Bartlett $< 0,05$ (Sig. $< 0,05$); hệ số tải nhân tố của các biến quan sát (Factor loading) cần $> 0,5$ [2]; và tổng phương sai trích cần $> 50\%$ và Eigenvalue > 1 [5].

- *Phân tích hồi quy tuyến tính bội*: để mô hình hồi quy tuyến tính có ý nghĩa, cần thoả mãn các điều kiện: giá trị Sig. $\leq 0,05$; mức ý nghĩa của ANOVA $\leq 0,05$ [6]; hệ số khuếch đại phương sai VIF < 10 , không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến [7]; $1 < \text{Durbin-Watson} < 3$, không có hiện tượng tự tương quan [8]; $0 \leq$ hệ số R^2 hiệu chỉnh ≤ 1 [9]. Phương trình hồi quy tuyến tính đa biến có dạng: $Y = \alpha + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \dots + \beta_n X_n + u_i$. Trong đó, Y là biến phụ thuộc, α là hệ số tự do, β là hệ số biến, X là biến độc lập và u_i là sai số.

(2) Phương pháp chuyên gia (KIP- Key Informance Panel)

Phương pháp chuyên gia được thực hiện bằng cách phỏng vấn sâu trao đổi với các nhà chuyên môn, các cấp lãnh đạo, quản lý ở địa phương và doanh nghiệp du lịch. Số đối tượng phỏng vấn là 20 người.

Nội dung phỏng vấn nhằm thu thập, trao đổi những thông tin và ý kiến đánh giá về du lịch tại thị trấn Măng Đen, qua đó khuyến nghị một số giải pháp phát triển du lịch bền vững trong tương lai.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát về thị trấn Măng Đen

Măng Đen là thị trấn có diện tích 148,07km² thuộc huyện Kong Plông, nằm ở phía đông bắc tỉnh Kon Tum, cách trung tâm thành phố Kon

Tum khoảng 60 km. Thị trấn có độ cao khoảng hơn 1000 m so với mực nước biển, do đó khí hậu ở đây mát mẻ và se lạnh quanh năm, đồng thời Măng Đen được mệnh danh là “Đà Lạt thứ 2” hay “Đà Lạt thu nhỏ”.

Măng Đen có nhiều hồ, thác và rừng thông thích hợp cho phát triển du lịch sinh thái và cộng đồng. Một số điểm tham quan du lịch tiêu biểu được nhiều du khách lựa chọn như thác Lô Ba, thác Pa Sỹ, tượng Đức Mẹ, hồ Đăk Ke, làng Kon Bring, cầu treo Kon Tu Răng, làng Kon Tu Răng. Ngoài ra, Măng Đen còn sở hữu những con đường tuyệt đẹp với những rừng thông xanh mát tạo cho du khách bầu không khí thoải mái, trong lành.

Theo thống kê của Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Kon Plông, năm 2021, Măng Đen đón 82.500 lượt khách du lịch nội địa đến tham quan và thu được 11 tỷ đồng từ hoạt động du lịch. Tuy nhiên, đa phần là khách du lịch nội địa. Theo khảo sát sơ bộ tại địa điểm cho thấy phần lớn là khách trong tỉnh Kon Tum và các tỉnh khác như Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Định, Cần Thơ... với thời gian lưu trú trung bình từ 2 đến 3 ngày.

Khách du lịch quốc tế hạn chế hơn do đây là địa điểm mới, chưa có nhiều thông tin trên mạng xã hội và truyền thông đại chúng.

3.2. Các nhân tố tác động đến phát triển du lịch bền vững ở Măng Đen

3.2.1. Mô hình nghiên cứu

Dựa trên mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển DLBV của các nghiên cứu thực nghiệm trước đây, mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển DLBV ở Măng Đen bao gồm 06 nhân tố: Nguồn nhân lực, giá cả dịch vụ, tài nguyên du lịch, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự an toàn xã hội, tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ

thuật. Các biến quan sát được đo lường theo thang đo Likert 5 mức độ, từ 1 là hoàn toàn không đồng ý đến 5 là hoàn toàn đồng ý.

Theo kết quả nghiên cứu của Trương Trí Thông [11], Trịnh Thị Thuỳ [12], Nguyễn Phước Hoàng [13], Nguyễn Thị Mai Hương và Võ Thị Ngân [15], Lê Xuân Nam [16] cho thấy nguồn nhân lực hay nhân tố con người có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển DLBV của điểm đến du lịch. Do đó, giả thuyết H1 được đề xuất: *Nguồn nhân lực có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển DLBV ở Măng Đen.*

Nhân tố giá cả hàng hoá và dịch vụ được nghiên cứu của Lê Thị Tố Quyên và cộng sự [10] cho thấy có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển DLBV ở quần đảo Nam Du. Vì vậy, trong nghiên cứu này nhóm tác giả đề xuất giả thuyết H2: *Giá cả dịch vụ có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển DLBV ở Măng Đen.*

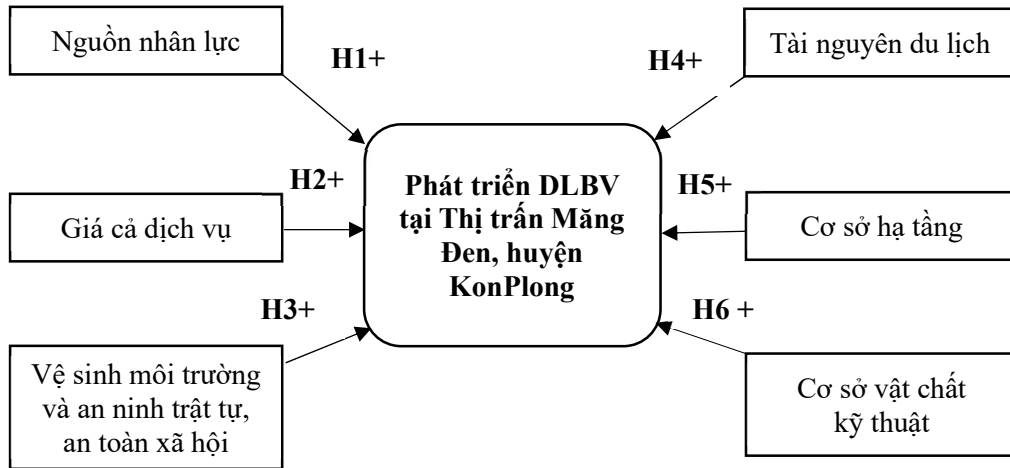
Vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, an toàn xã hội được nhiều nghiên cứu đề cập đến khi phân tích sự phát triển DLBV. Trong nghiên cứu của Lê Thị Tố Quyên và cộng sự [10] cho thấy tình trạng rác thải có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển DLBV ở Nam Du. Đồng thời, nghiên cứu của Trương Trí Thông [11] cho thấy môi trường là một trong những yếu tố có ảnh hưởng đến sự phát triển DLBV ở Hà Tiên. Ngoài ra, trật tự xã hội, an ninh và an toàn được nghiên cứu của Lê Thị Tố Quyên và cộng sự [10] và nghiên cứu của Trương Trí Thông [11] cho thấy có mối quan hệ cùng chiều đến sự phát triển DLBV ở điểm đến du lịch. Qua các bằng chứng thực nghiệm trên, giả thuyết H3 được đề xuất: *Vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, an toàn xã hội có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển DLBV ở Măng Đen.*

Tài nguyên du lịch luôn là nhân tố quan trọng trong các nghiên cứu về du lịch. Nhân tố tài nguyên du lịch được nhiều nghiên cứu thực

nghiệm cho thấy có ảnh hưởng đến sự phát triển DLBV tại các điểm đến du lịch khác nhau [13, 14, 15, 16]. Do đó, giả thuyết H4 được đề xuất: *Tài nguyên du lịch có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển DLBV ở Măng Đen.*

Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật là nhân tố được các nghiên cứu của Trương Trí Thông [11],

Nguyễn Thị Kim Ngân và Nguyễn Chí Hải [14], Nguyễn Thị Mai Hương và Võ Thị Ngân [15], Lê Xuân Nam [16]. Do đó, giả thuyết H5 và H6 được đề xuất: *Cơ sở hạ tầng có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển DLBV ở Măng Đen (H5); Cơ sở vật chất kỹ thuật có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển DLBV ở Măng Đen (H6).*



Hình 1. Mô hình nghiên cứu

Nguồn: Tổng hợp và đề xuất của nhóm tác giả, 2024

Bảng 1. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển DLBV tại thị trấn Măng Đen

Tên tiêu chí	Ký hiệu	Nội dung biến	Thang đo
Nguồn nhân lực	NNL1	Người dân địa phương thân thiện, lịch sự, yêu mến khách	Thang đo Likert 5 mức độ
	NNL2	Nhân viên giao tiếp tốt bằng ngôn ngữ tiếng Anh đối với khách du lịch là người nước ngoài	
	NNL3	HDV/Nhân viên du lịch có kiến thức và kỹ năng du lịch tốt	
	NNL4	HDV/Nhân viên du lịch đáp ứng yêu cầu của du khách	
	NNL5	Thái độ nhân viên DL chào đón khách du lịch nhiệt tình	
Giá cả dịch vụ	GCDV1	Giá cả dịch vụ lưu trú hợp lí	
	GCDV2	Giá cả dịch vụ thuê xe hợp lí	
	GCDV3	Giá cả dịch vụ ăn uống hợp lí	
	GCDV4	Giá cả dịch vụ mua sắm hợp lí	
	GCDV5	Giá cả dịch vụ tham quan, vui chơi, giải trí hợp lí	
Vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, an toàn xã hội	VSMT1	Môi trường sạch sẽ, thoáng mát trong lành	
	VSMT2	Rác thải luôn được xử lý	
	VSMT3	Không có tình trạng trộm cắp, móc túi	
	VSMT4	Không có tình trạng chèo kéo khách du lịch	
	VSMT5	Người dân địa phương luôn tuân thủ luật Du lịch	
	VSMT6	Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	
Tài nguyên du lịch	TNDL1	Tài nguyên rừng và các hệ sinh thái tự nhiên phong phú đa dạng	
	TNDL2	Hệ thống sông hồ, suối phân bố đa dạng	

Tên tiêu chí	Ký hiệu	Nội dung biến	Thang đo
	TNDL3	Đa dạng các loài động thực vật	
	TNDL4	Cảnh quan núi, thác hùng vĩ	
	TNDL5	Khí hậu quanh năm se lạnh, mát mẻ	
	TNDL6	Có nhiều lễ hội đặc sắc từ nhiều dân tộc thiểu số	
Cơ sở hạ tầng	CSHT1	Đường đi thuận tiện	
	CSHT2	Hệ thống điện, nước sạch, internet đầy đủ	
	CSHT3	Nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ, dễ tìm	
Cơ sở vật chất kỹ thuật	CSVC1	Cơ sở lưu trú nhiều đảm bảo tiện nghi	
	CSVC2	Cơ sở phục vụ ăn uống đa dạng	
	CSVC3	Cơ sở quà lưu niệm đa dạng, độc đáo	
	CSVC4	Cơ sở tham quan, vui chơi giải trí hấp dẫn	
Sự phát triển DLBV	PTBV1	Măng Đen là điểm đến du lịch hấp dẫn	
	PTBV2	Du khách cảm thấy hài lòng với điểm đến du lịch Măng Đen	
	PTBV3	Ý định quay lại điểm đến du lịch Măng Đen trong thời gian tới	
	PTBV4	Ý định giới thiệu điểm đến du lịch Măng Đen đến người thân, bạn bè	

Nguồn: Đề xuất của tác nhóm giả, 2024

3.2.2. Kết quả phân tích các nhân tố tác động đến phát triển du lịch bền vững ở Măng Đen

Nhằm phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển DLBV tại thị trấn Măng Đen, bài báo đã tiến hành phân tích nhân tố khám phá dựa trên mô hình nghiên cứu gồm 6 nhân tố độc lập. Để đảm bảo thang đo và biến quan sát đủ độ tin cậy, phương pháp đánh giá độ tin cậy thang đo được sử dụng.

Bảng 2 cho thấy, các nhân tố độc lập đều có hệ số Cronbach's Alpha lớn hơn 0,8 và hệ số tương quan biến hiệu chỉnh đều lớn hơn 0,3. Do đó, 06 nhân tố độc lập và 29 biến quan sát đều đảm bảo độ tin cậy đưa vào phân tích nhân tố khám phá ở bước tiếp theo. Đồng thời, nhân tố phụ thuộc (sự phát triển DLBV) với 03 biến quan sát cũng đảm bảo độ tin cậy thang đo (Bảng 2).

Bảng 2. Hệ số Cronbach's Alpha của thang đo

Nhân tố/Tiêu chí	Cronbach's α	Hệ số tương quan biến-tổng hiệu chỉnh
Nguồn nhân lực	0,884	0,640 → 0,774
Giá cả dịch vụ	0,892	0,673 → 0,829
Vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, an toàn xã hội	0,940	0,765 → 0,858
Tài nguyên du lịch	0,883	0,572 → 0,810
Cơ sở hạ tầng	0,883	0,767 → 0,780
Cơ sở vật chất kỹ thuật	0,941	0,835 → 0,879
Nguồn nhân lực	0,868	0,703 → 0,841

Nguồn: Kết quả phân tích của nhóm tác giả (2024)

Dùng kiểm định KMO và Bartlett để kiểm tra mức độ thích hợp của dữ liệu trước khi chính thức tiến hành phân tích nhân tố khám phá. Trong phân tích nhân tố khám phá lần thứ nhất

có 3 biến quan sát TNDL6, VSMT1 và VSMT2 bị loại do hệ số tải nhân tố nhỏ hơn 0,5.

Sau khi loại 03 biến quan sát trên, nghiên cứu tiếp tục phân tích nhân tố khám phá lần thứ 2,

kết quả cho thấy kiểm định KMO và Bartlett có hệ số KMO = 0,910; giá trị Sig. của kiểm định Bartlett = 0,000 (có ý nghĩa thống kê), phần trăm tổng phương sai trích = 74,096%. Như vậy, dữ liệu thoả mãn điều kiện trong phân tích nhân tố khám phá.

Kết quả của bảng ma trận điểm số nhân tố cho thấy các nhân tố không có sự xáo trộn và vẫn giữ nguyên các thuộc tính như ban đầu với các tên gọi bao gồm: vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, an toàn xã hội; tài nguyên du lịch; giá cả dịch vụ; nguồn nhân lực; cơ sở vật chất kỹ thuật; cơ sở hạ tầng.

Bên cạnh đó, kết quả phân tích nhân tố khám phá cho các biến của nhân tố phụ thuộc với KMO = 0,962 > 0,5; Sig. = 0,000; tổng phương sai trích = 77,627% > 50%. Các biến quan sát thuộc nhân tố phụ thuộc không thay đổi, bao gồm 03 biến quan sát như ban đầu.

Để xác định mức độ ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững tại thị trấn Măng Đen,

nghiên cứu tiếp tục sử dụng phương pháp phân tích hồi quy tuyến tính bội.

Kết quả kiểm tra dữ liệu cho thấy R² hiệu chỉnh = 0,535; Durbin-Watson = 1,933 (hoàn toàn không xảy ra hiện tượng tự tương quan); Sig.= 0,000; VIF <2 (không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến), như vậy dữ liệu thích hợp cho phân tích hồi quy tuyến tính bội.

Kết quả phân tích R² hiệu chỉnh = 0,535, có nghĩa mức độ ảnh hưởng của các biến độc lập đến biến phụ thuộc chiếm 53,5% trong mô hình.

Dựa vào kết quả phân tích Bảng 3, có thể thấy 6 nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững tại thị trấn Măng Đen theo thứ tự giảm dần là tài nguyên du lịch; cơ sở hạ tầng; giá cả dịch vụ; vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, an toàn xã hội; nguồn nhân lực; cơ sở vật chất kỹ thuật.

Phương trình hồi quy tuyến tính bội như sau:

$$PTBV = 1,012 + 0,237CSHT + 0,195TNDL + 0,183GCDV + 0,156VSMT + 0,130NNL + 0,126CSVC + u_i$$

Bảng 3. Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính bội

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	Sig.	VIF
	Beta	Sai số chuẩn	Beta		
1 Hằng số	1,012	0,183			
NNL	0,112	0,045	0,130	0,000	1,341
GCDV	0,156	0,045	0,183	0,014	1,347
VSMT	0,115	0,046	0,156	0,001	1,911
TNDL	0,203	0,062	0,195	0,014	1,708
CSHT	0,171	0,042	0,237	0,001	1,609
CSVC	0,078	0,035	0,126	0,000	1,511

Nguồn: Kết quả phân tích năm 2024

Nhân tố (CSHT) có hệ số 0,237 và quan hệ cùng chiều với thang đo đánh giá chung về hoạt động du lịch tại các điểm. Khi du khách đánh giá nhân tố “Cơ sở hạ tầng” tăng thêm 1 thì hoạt động du lịch ở địa bàn nghiên cứu tăng thêm 0,237 điểm, tương ứng với hệ số tương quan chưa chuẩn hóa là 0,171.

Nhân tố (TNDL) có hệ số 0,195 và quan hệ cùng chiều với thang đo đánh giá chung về hoạt động du lịch tại các điểm. Khi du khách đánh giá nhân tố “Tài nguyên du lịch” tăng thêm 1 thì hoạt động du lịch ở địa bàn nghiên cứu tăng thêm 0,195 điểm, tương ứng với hệ số tương quan chưa chuẩn hóa là 0,203.

Nhân tố (GCDV) có hệ số 0,183 và quan hệ cùng chiều với thang đo đánh giá chung về hoạt động du lịch tại các điểm. Khi du khách đánh giá nhân tố “Giá cả dịch vụ” tăng thêm 1 thì hoạt động du lịch ở địa bàn nghiên cứu tăng thêm 0,183 điểm, tương ứng với hệ số tương quan chưa thuần hóa là 0,156.

Nhân tố (VSMT) có hệ số 0,156 và quan hệ cùng chiều với thang đo đánh giá chung về hoạt động du lịch tại các điểm. Khi du khách đánh giá nhân tố “Vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, an toàn xã hội” tăng thêm 1 thì hoạt động du lịch ở địa bàn nghiên cứu tăng thêm 0,156 điểm, tương ứng với hệ số tương quan chưa thuần hóa là 0,115.

Nhân tố (NNL) có hệ số 0,130 và quan hệ cùng chiều với thang đo đánh giá chung về hoạt động du lịch tại các điểm. Khi du khách đánh giá nhân tố “Nguồn nhân lực” tăng thêm 1 thì hoạt động du lịch ở địa bàn nghiên cứu tăng thêm 0,130 điểm, tương ứng với hệ số tương quan chưa thuần hóa là 0,112.

Nhân tố (CSVC) có hệ số 0,126 và quan hệ cùng chiều với thang đo đánh giá chung về hoạt động du lịch tại các điểm. Khi du khách đánh giá nhân tố “Cơ sở vật chất kỹ thuật” tăng thêm 1 thì hoạt động du lịch ở địa bàn nghiên cứu tăng thêm 0,126 điểm, tương ứng với hệ số tương quan chưa thuần hóa là 0,078.

3.3. Giải pháp phát triển du lịch bền vững thị trấn Măng Đen

(1) Cơ sở hạ tầng

Theo kết quả phân tích thì đây là nhân tố có ảnh hưởng mạnh nhất trong phát triển DLBV ở Măng Đen. Do đó, giải pháp cần phải thực hiện đầu tiên trong tất cả các giải pháp là cần nhanh chóng hoàn thiện các tuyến giao thông để tăng khả năng tiếp cận cho du khách đến các điểm tham quan, nhất là tuyến cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum.

Hoàn thiện hệ thống điện, nước sạch nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch của du khách. Bên cạnh đó, hoàn thiện hệ thống internet công cộng, hệ thống wifi tại các điểm tham quan, các cơ sở lưu trú, ăn uống du lịch... nhằm tăng khả năng đáp ứng cho du khách, cũng như thuận tiện trong việc tra cứu thông tin du lịch, kết nối, chia sẻ thông tin nhằm quảng bá du lịch tốt hơn trên mạng xã hội.

Ngoài ra, cần tăng cường hệ thống nhà vệ sinh công cộng ở Măng Đen: sạch sẽ, thông thoáng, thuận tiện, nhất là tại các điểm tham quan.

(2) Về tài nguyên du lịch

Tập trung khai thác các nguồn tài nguyên du lịch có thể mạnh như tài nguyên rừng và hệ sinh thái tự nhiên, hệ thống sông hồ, các con suối có phong cảnh đẹp, cảnh quan núi, thác hùng vĩ... các phong cảnh thiên nhiên nên được tận dụng, những địa điểm có phong cảnh đẹp cần tạo ra nhiều hoạt động để du khách trải nghiệm và tham quan.

Cần chú trọng đến tác động của du lịch tới môi trường tự nhiên. Nâng cao và lồng ghép các hoạt động vì môi trường vào hoạt động du lịch, điển hình như các tour du lịch về phủ xanh Măng Đen, trồng rừng, trải nghiệm chèo thuyền vào rừng... để nâng cao ý thức của du khách.

Nâng cao vai trò của các cấp chính quyền và dân tộc thiểu số địa phương trong bảo tồn và phát triển nền văn hóa dân tộc trong các hoạt động phát triển du lịch. Khuyến khích du khách, người dân, các đơn vị cung ứng quảng bá du lịch vào thời gian có thời tiết đẹp để du khách trải nghiệm, các thế mạnh trong tài nguyên du lịch của Măng Đen như hệ sinh thái tự nhiên, hệ động thực vật, cảnh quan hùng vĩ, khí hậu mát mẻ, se lạnh,...

(3) Giá cả dịch vụ

Giá cả luôn là nhân tố có ảnh hưởng đến sự hài lòng và khả năng quay lại của khách hàng.

Nếu giá cả dịch vụ không hợp lý thì du khách sẽ có những truyền miệng tiêu cực, từ đó dẫn đến điểm du lịch ít dần khách đến tham quan. Do đó, cần có sự tham gia quản lý của chính quyền địa phương trong việc thống nhất giá cả dịch vụ tại các điểm du lịch trên địa bàn. Giữa các điểm cần phối hợp, tính toán giá thành ăn uống, nghỉ ngơi và dịch vụ cho khách du lịch ở mức giá vừa phải và hợp lý với chất lượng, tránh tình trạng thách giá.

(4) Vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, an toàn xã hội

Tuyên truyền, phổ biến người dân địa phương, các đơn vị cung ứng dịch vụ về Luật du lịch để các bên liên quan đều thực hiện tốt các nghĩa vụ và quyền lợi khi tham gia vào du lịch. Cần có biển cảnh báo, loa cảnh báo du khách, có số điện thoại đường dây nóng để du khách kịp thời báo cáo, cần thiết thành lập đội giám sát trật tự an ninh để đảm bảo an toàn cho du khách.

Ngoài ra, cần giám sát và quản lý chặt chẽ tình trạng chèo kéo khách, nhất là tại các điểm bán hàng lưu niệm, mua sắm. Bên cạnh đó, cần thường xuyên kiểm tra vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm tại các điểm ăn uống, các nhà hàng để đảm bảo vấn đề an toàn thực phẩm với du khách.

(5) Nguồn nhân lực

Măng Đen là một điểm du lịch mới và đang dần thu hút khách du lịch quốc tế nên các cơ sở phục vụ du lịch, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý cần phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn để nâng cao khả năng giao tiếp ngoại ngữ của đội ngũ nhân viên du lịch.

Ngoài việc tuyển chọn nhân sự có kiến thức và kỹ năng tốt về du lịch để phục vụ khách thì chủ doanh nghiệp, cơ quan quản lý cần thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và kỹ năng hàng năm cho nguồn nhân lực du lịch tại thị trấn như khoá nghiệp vụ nhà hàng, du lịch cộng đồng, tâm lý và giao tiếp ứng xử

với du khách... qua đó sẽ đáp ứng tốt được yêu cầu của khách hàng hơn và nâng cao sự hài lòng của du khách.

(6) Cơ sở vật chất kỹ thuật

Do Măng Đen là điểm du lịch mới ở khu vực Tây Nguyên, nên cơ bản các dịch vụ và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ dịch vụ, du lịch chỉ ở mức cơ bản. Chính vì vậy, cần phải đa dạng loại hình cơ sở lưu trú, các cơ sở lưu trú đầy đủ tiện nghi phục vụ du khách, chú trọng đến các tiện nghi mang đậm nét văn hoá bản địa. Bên cạnh đó, cơ sở ăn uống cần đa dạng với nhiều hình thức phục vụ khác nhau từ bình dân đến cao cấp.

Đồng thời, các cơ sở bán hàng lưu niệm cần đa dạng mặt hàng, có tính độc đáo, mang nét văn hoá và đặc trưng của Măng Đen để tạo dấu ấn sâu sắc với du khách.

4. KẾT LUẬN

Thị trấn Măng Đen là vùng đất có nhiều tiềm năng phát triển du lịch. Qua nghiên cứu, kết quả cho thấy có 06 nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển DLBV ở Măng Đen, tất cả 06 giả thuyết ban đầu đều được chấp nhận. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch ở Măng Đen được bền vững hơn trong tương lai như phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên du lịch địa phương, nghiên cứu đề xuất giá cả dịch vụ hợp lý, giám sát chặt chẽ vấn đề vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, an toàn xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch địa phương và phát triển đồng bộ, đa dạng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở Măng Đen.

Kết quả nghiên cứu này bổ sung vào nguồn tài liệu nghiên cứu DLBV tại một điểm đến cụ thể. Bên cạnh đó, nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm, cơ sở khoa học cho các bên liên quan trong ngành du lịch ở tỉnh Kon Tum nói chung và thị trấn Măng Đen nói riêng phát triển DLBV được tốt trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Williams, B., Onsmann, A. and Brown, T. (2010). Exploratory factor analysis: A five-step guide for novices, *Australasian journal of paramedicine*, 18, 1-13.
2. Hair, J., Black, W., Babin, B., Anderson, R., & Tatham, R. (2006). *Multivariate Data Analysis (6th ed.)*. Upper Saddle River NJ, Prentice-Hall: USA
3. Tabachnick, B. G., & Fidell, L. S. (2007). *Using Multivariate Statistics (5th ed.)*. Allyn and Bacon: New York.
4. Nunnally, J.C. and Bernstein, I.H. (1994) The Assessment of Reliability. *Psychometric Theory*, 3, 248-292.
5. Lê Văn Huy và Trương Trần Trâm Anh (2012). *Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh*. Nhà xuất bản Tài chính: Hà Nội.
6. Green, W. H. (2003). *Econometric analysis*. Upper Saddle River NJ, Prentice-Hall: USA.
7. Đinh Phi Hồ. (2021). *Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ*. Nhà xuất bản Tài chính: Hà Nội.
8. Fomby, T. B., Hill, R. C. & Johnson, S. R. (1984). *Advanced econometric methods*. Springer – Verlag: New York.
9. Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (tập 1)*. Nhà xuất bản Hồng Đức: Hà Nội.
10. Lê Thị Tố Quyên, Lý Mỹ Tiên, Đào Ngọc Cảnh, Nguyễn Trọng Nhân (2018). Những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững tại quần đảo Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học An Giang*, 20⁽²⁾, 97-109.
11. Trương Trí Thông (2020). Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững tại các điểm du lịch ở thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ*, 56^(3C), 184-193.
12. Trịnh Thị Thuý (2020). Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Thanh Hoá. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Hồng Đức*, 48, 42-29.
13. Nguyễn Phước Hoàng (2020). Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái bền vững tỉnh Cà Mau. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ*, 56⁽²⁾, 185-194.
14. Nguyễn Thị Kim Ngân và Nguyễn Chí Hải (2022). Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững ở tỉnh An Giang, Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên*, 227⁽¹²⁾, 142-150.
15. Nguyễn Thị Mai Hương và Võ Thị Ngân (2023). Phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Nghệ An. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên*, 228⁽¹¹⁾, 80-90.
16. Lê Xuân Nam (2023). Mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch theo hướng bền vững. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 141-143.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Thị Bé Ba, Nguyễn Thị Huỳnh Phượng, Lê Thị Tố Quyên,
Lý Mỹ Tiên - Trường Đại học Cần Thơ
Trương Trí Thông - Trường Đại học Nam Cần Thơ
Địa chỉ liên hệ: Khu 2, đường 3/2, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Email: ntbbba@ctu.edu.vn; Điện thoại: 0908131713

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 03/07/2024
Biên tập: 10/2024